

CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI TOPU VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI TOPU VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TOPU VIETNAM NEW MATERIALS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TOPU CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301282168

3. Ngày thành lập: 17/04/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 200, đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0866220988

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các hàng hóa công ty sản xuất, kinh doanh)	8299
17.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
18.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

20.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
22.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
23.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
24.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
25.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
26.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
27.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
28.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
29.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
30.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
31.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
32.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
33.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
34.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
35.	Sản xuất sẫm, lớp cao su; đắp và tái chế lớp cao su	2211
36.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
37.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
38.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
39.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
40.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
41.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
42.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
43.	Đúc sắt, thép	2431
44.	Đúc kim loại màu	2432
45.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
46.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
47.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
48.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
49.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
50.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
51.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
52.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
53.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789

54.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
55.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
56.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
57.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
58.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
59.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
60.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
61.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
62.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
63.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
64.	Xây dựng nhà để ở	4101
65.	Xây dựng nhà không để ở	4102
66.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
67.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
68.	Xây dựng công trình điện	4221
69.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
70.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
71.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
72.	Xây dựng công trình thủy	4291
73.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
74.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
75.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
76.	Phá dỡ	4311
77.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
78.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
79.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
80.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
81.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
82.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
83.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
84.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
85.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
86.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: BÙI THỊ HẠNH

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 21/08/1990

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 017190005333

Ngày cấp: 11/10/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Thặng, Xã Thanh Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 200, đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: WANG, SIYING

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 24/10/1998

Dân tộc: Quốc tịch:

Trung Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *ED3831844*

Ngày cấp: 13/06/2018

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an
Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: Phòng 402, số 15, đường Nam Huijing, quận Tianhe, thành phố
Guangzhou, tỉnh Guangdong, Trung Quốc

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 200, đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh